

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7915 /BKHĐT-TTTH
V/v triển khai Hệ thống thông tin
phục vụ công tác giám sát và đánh
giá đầu tư các dự án đầu tư công

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2015

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước, các Tổng công ty 91,
Tổng Công ty Đầu tư Kinh doanh vốn Nhà nước.

Để triển khai Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát và đánh giá đầu tư các dự án đầu tư công thống nhất trên phạm vi toàn quốc (Các chức năng của Hệ thống như Phụ lục I), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản sau:

- Công văn số 2249/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 20/4/2015; Công văn lần 2 số 4692/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 10/7/2015 đề nghị các cơ quan chỉ đạo chủ đầu tư tất cả các dự án có sử dụng vốn đầu tư công (*phạm vi là các dự án đang thực hiện hoặc đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2014 trở lại đây*) thực hiện việc cập nhật thông tin về dự án theo mẫu trong file excel và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Công văn số 6743/BKHĐT-KTĐN ngày 22/9/2015 đề nghị các cơ quan chỉ đạo chủ đầu tư tất cả các dự án đang thực hiện có sử dụng vốn ODA và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ cập nhật thông tin về chương trình, dự án theo mẫu và gửi bản mềm về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tính đến ngày 12/10/2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được thông tin của 5.436 dự án (318 dự án ODA và 5.118 dự án đầu tư công khác). Số lượng dự án gửi thông tin theo cơ quan như Phụ lục II kèm theo.

Các dự án đã cung cấp thông tin ban đầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trong quá trình cập nhật vào Hệ thống và danh mục các dự án đã cập nhật cùng các thông tin liên quan được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ <http://www.mpi.gov.vn/dautucong> (Hiện đã cập nhật được 175 dự án ODA và 4.909 dự án đầu tư công khác). Do đó, đề nghị các cơ quan tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư các dự án trong phạm vi quản lý của mình như sau:

1. Với các dự án đã cung cấp thông tin và được cập nhật trên Hệ thống: Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp tài khoản sử dụng Hệ thống thông qua địa chỉ thư

điện tử của cán bộ đầu mối đã cung cấp thông tin để chủ đầu tư sử dụng trong việc rà soát, cũng như cập nhật bổ sung thông tin còn thiếu của dự án.

Địa chỉ truy cập Hệ thống: Thông qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư <http://www.mpi.gov.vn> hoặc trực tiếp truy cập vào <https://dautucong.mpi.gov.vn>. Tài liệu hướng dẫn sử dụng được đăng tải trên Hệ thống.

Danh sách các chủ đầu tư đã gửi thông tin dự án, được cấp tài khoản và các chủ đầu tư đã đăng nhập Hệ thống và rà soát, bổ sung thông tin theo yêu cầu sẽ được công khai tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư <http://www.mpi.gov.vn/dautucong>.

2. Với các dự án chưa cung cấp thông tin đề nghị tiếp tục cung cấp theo yêu cầu tại các văn bản trên (*Dự án ODA theo văn bản 6743/BKHĐT-KTĐN, dự án đầu tư công khác theo văn bản 2249/BKHĐT-GSTĐĐT và 4692/BKHĐT-GSTĐĐT*) để kịp triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị liên hệ Trung tâm Tin học, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua thư điện tử dautucong@mpi.gov.vn, điện thoại liên hệ: 080 48474/ 080 44758.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Vụ GS&TĐĐT (để phối hợp);
- Thứ trưởng các đơn vị thuộc Bộ (để phối hợp);
- Văn phòng Bộ (để triển khai với các dự án của Bộ);
- Tổng cục Thống kê (để triển khai với các dự án của TCTK);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các Tỉnh/Thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTH₀₂₅₂



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Huy Đông

09919375



Phụ lục I

CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG

(Kèm theo Công văn số 7915 /BKHD-TTTH ngày 21/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. Hệ thống hình thành nên các cơ sở dữ liệu:

- Cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư công: Dự án sử dụng ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương), Dự án sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, Dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công khác);

- Cơ sở dữ liệu về nhà thầu, hợp đồng trong các dự án đầu tư công;

- Cơ sở dữ liệu về chủ đầu tư.

II. Hệ thống còn cung cấp các chức năng sau:

1. Chức năng dành cho chủ đầu tư, ban quản lý dự án:

- Cập nhật, quản lý, khai thác thông tin về dự án đầu tư theo vòng đời dự án do mình làm chủ đầu tư/quản lý, từ đó tích hợp thông tin thành kho dữ liệu tập trung tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Hỗ trợ báo cáo, truyền số liệu trực tuyến định kỳ, đột xuất cho cơ quan quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ đăng ký, quản lý kế hoạch (nhu cầu) vốn trung hạn hoặc hàng năm.

2. Chức năng dành cho cơ quan quản lý:

- Lập các loại báo cáo tổng hợp về các dự án đầu tư theo dõi, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư. Hỗ trợ quản lý và đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm và từng thời kỳ kế hoạch.

- Hỗ trợ tổng hợp kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm theo phân cấp, phạm vi: xây dựng kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm trong phạm vi quản lý.

- Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin liên quan tới dự án đầu tư trong phạm vi quản lý.

- Thực hiện công khai, minh bạch các thông tin và các vấn đề liên quan đến các dự án đầu tư sử dụng vốn của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Với cộng đồng: Tra cứu, khai thác thông tin về các dự án đầu tư trên toàn quốc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai.

Hệ thống sử dụng chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp trong việc bảo mật cũng như ký gửi thông tin, báo cáo trên Hệ thống.



Phụ lục II
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Kèm theo Công văn số 7915/BKHĐT-TTTH ngày 21/10/2015
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. Các địa phương

TT	Tỉnh/TP	Số lượng dự án đã cung cấp thông tin (Tính đến ngày 12/10/2015)	
		NSNN	ODA
1	An Giang	12	6
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	16	0
3	Bạc Liêu	8	4
4	Bắc Giang	42	9
5	Bắc Kạn	8	8
6	Bắc Ninh	8	0
7	Bến Tre	121	11
8	Bình Dương	296	0
9	Bình Định	60	3
10	Bình Phước	153	2
11	Bình Thuận	119	2
12	Cà Mau	173	5
13	Cao Bằng	0	0
14	Cần Thơ	32	8
15	Đà Nẵng	140	1
16	Đắk Lắk	43	5
17	Đắk Nông	67	2
18	Điện Biên	107	6
19	Đồng Nai	58	3
20	Đồng Tháp	25	6
21	Gia Lai	173	4
22	Hà Giang	1	10
23	Hà Nam	16	0
24	Hà Nội	120	3
25	Hà Tĩnh	130	0
26	Hải Dương	1	0
27	Hải Phòng	7	0
28	Hậu Giang	33	0
29	Hòa Bình	19	3
30	Hưng Yên	4	0

31	Kiên Giang	33	0
32	Kon Tum	44	5
33	Khánh Hòa	51	1
34	Lai Châu	5	0
35	Lạng Sơn	61	3
36	Lào Cai	65	23
37	Lâm Đồng	80	2
38	Long An	59	0
39	Nam Định	21	3
40	Ninh Bình	41	0
41	Ninh Thuận	98	0
42	Nghệ An	96	5
43	Phú Thọ	129	18
44	Phú Yên	99	1
45	Quảng Bình	31	4
46	Quảng Nam	38	0
47	Quảng Ninh	69	3
48	Quảng Ngãi	37	10
49	Quảng Trị	21	9
50	Sóc Trăng	156	0
51	Son La	94	0
52	Tây Ninh	92	0
53	Tiền Giang	9	1
54	Thành phố HCM	377	3
55	Tuyên Quang	14	5
56	Thái Bình	62	6
57	Thái Nguyên	147	2
58	Thanh Hóa	160	5
59	Thừa Thiên Huế	48	6
60	Trà Vinh	35	1
61	Vĩnh Long	21	0
62	Vĩnh Phúc	65	2
63	Yên Bái	48	0
	Tổng số	4398	219

II. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan TW khác, Tổng công ty

TT	Tên cơ quan	Số lượng dự án đã cung cấp thông tin (Tính đến ngày 12/10/2015)	
		NSNN	ODA
1	Bộ Công an	13	0
2	Bộ Công Thương	18	0
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	8	9
4	Bộ Giao thông vận tải	46	33
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	9	11
6	Bộ Nội vụ	2	1
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	14
8	Bộ Ngoại giao	2	0
9	Bộ Quốc phòng	4	4
10	Bộ Tài chính	220	4
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2	1
12	Bộ Tư pháp	1	0
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	48	1
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3	1
15	Bộ Xây dựng	8	5
16	Bộ Y tế	10	6
17	Thanh tra Chính phủ	1	1
18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4	1
19	Ủy ban Dân tộc	3	0
20	Đài Tiếng nói Việt Nam	12	0
21	Thông tấn xã Việt Nam	6	0
22	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	3	0
23	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	10	1
24	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	3	1
25	Kiểm toán Nhà nước	7	0
26	Văn phòng Quốc hội	3	0
27	Văn phòng Trung ương Đảng	4	0
28	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	12	0
29	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1	0
30	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2	0
31	Hội Nông dân Việt Nam	16	0

32	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	4	0
33	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	0	2
34	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	184	3
35	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	2	0
36	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	9	0
37	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam	26	0
38	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	1	0
39	Tổng công ty Du lịch Hà Nội	1	0
40	Tổng công ty Thép Việt Nam	1	0
41	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	8	0
	Tổng số	720	99

Ghi chú: Số lượng dự án chi tiết xem tại <http://www.mpi.gov.vn/dautucong>